

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẢN PHỔ BIẾN

01/10/2023 – Pháp thoại tại Phật Bảo Tự - Sài Gòn

Kính thưa đại chúng,

Sáng nay chúng ta có duyên sự đặc biệt ở chùa Phật Bảo là lễ kỵ của hòa thượng Chánh Niệm.

Chúng tôi được biết thượng tọa trụ trì có lời mời đêm hôm qua chúng tôi từ Bắc về. Buổi sáng trên đường bán khoán không biết nói gì. Bởi vì xưa giờ vẫn phải thấy bà con trước, thấy mặt thánh chúng trước mới quyết định nói cái gì. Ở đây chùa mình nhiều tầng quá không thấy mặt được bà con. Giờ nhìn bà con tôi mới quyết định nói cái gì.

Thưa đại chúng,

Ở trong kinh Trung Bộ có bài kinh Nhất Dạ Hiền Giả, có nội dung như thế này:

*Quá khứ không truy tầm
Tương lai không ước vọng.
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,
Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ quán chính ở đây.
Hôm nay nhiệt tâm làm,
Ai biết chết ngày mai?
Không ai điều đình được,
Vội đại quân thần chết,
Trú như vậy nhiệt tâm,
Đêm ngày không mệt mỏi,
Xứng gọi Nhất dạ Hiền,
Bạc an tịnh, trầm lặng.*

Theo bài kinh đó mình thấy rõ ràng nội dung kêu gọi mình “quá khứ không truy tầm, tương lai không ước vọng, quá khứ đã đoạn tận, tương lai lại chưa đến”.

Có một điều, chúng ta phải đồng ý với nhau thế này: Khái niệm về thời gian trong Phật giáo nó đặc biệt lắm. Nó đặc biệt là sao? Tức là nói theo Tục đế thì có trước có sau, có năm ngoái, năm tới và năm nay, nhưng mà ở khía cạnh Chân đế thì không có thời gian. Ở trong A Tỳ Đàm, thì thời gian chỉ là khái niệm giả lập, mặc định, ước lệ trong thế giới chúng sinh phàm phu mà thôi. Trong buổi sáng hôm nay chúng tôi muốn nói cái gì?

Pháp hiệu của hòa thượng Chánh Niệm gọi cho chúng ta một vấn đề quan trọng mà tôi đặc biệt muốn gọi đến đại chúng sáng nay tại Pháp hội Phật Bảo. Chánh Niệm -nếu hiểu theo ngữ nghĩa nôm na nhất có nghĩa là nhớ đúng. Hồi nãy, bắt đầu bài giảng tôi đã nói rằng có một bài kinh đức Phật kêu gọi chúng ta hãy sống trong hiện tại. Tôi bắt đầu bài giảng bằng bài kinh đó, và tiếp theo chúng ta cùng nói chuyện với nhau về 2 chữ “nhớ đúng”.

Nhớ đúng là nhớ sao?

Các vị phải đồng ý với tôi một điều, chúng ta không thể chối bỏ chuyện đã qua. Chúng ta không thể nào chối từ dĩ vãng quá khứ được quý vị. Không thể nào đâu. Nhưng tại sao đức Phật lại nhấn mạnh chuyện hãy sống trong hiện tại? Nó như thế này. Nghe cho kỹ.

Nhớ cái gì mà nó làm cho thiện pháp mình tốt hơn thì nên nhớ.

Mình nhớ cái gì mà chuyện tu học mình tốt hơn thì nên nhớ. Và quá khứ nó chỉ có một giá trị trong trường hợp duy nhất khi nó là một bài học, nó là một kinh nghiệm. Các vị phải đồng ý với tôi một điều: Trong cuộc tu này, một hành giả nói riêng và một người tu Phật nói chung tuyệt đối không thể phủ nhận quá khứ. Nhớ là hiểu bài kinh Nhất Dạ Hiền một cách thơ ngây cho rằng tôi chỉ cắm đầu, tôi chỉ sống cho hiện tại thôi. **Sống trong hiện tại có nghĩa là không bôn ba tâm tưởng để nó trôi dạt về chuyện cũ một cách không cần thiết, trôi dạt về sau này một cách không cần thiết – Đó gọi là sống trong hiện tại. Sống trong hiện tại không hề có nghĩa là phủ nhận những giá trị kinh nghiệm trong quá khứ, không hề có nghĩa là bất chấp tương lai.**

Sống trong hiện tại phải hiểu như vậy đó. Chúng ta có nhiều cái để nhớ, nhớ về chuyện tốt. Chúng tôi có thể chứng minh trong kinh điển thế này.

LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

Các vị có còn nhớ Bồ sanh đức Phật kể lại chuyện xưa, xưa ta như vậy như vậy, khi cần thiết Ngài vẫn nhắc lại chuyện xưa. Còn nữa quý vị, còn nữa. Đạo Phật mình, trí tuệ có vai trò quan trọng bậc nhất, trong chuyện tu học, mà trí tuệ gồm có 3: Văn – Tư – Tu.

Trí Văn = Khả năng nhận thức thông qua những gì ta đọc, ta học, ta nghe từ người khác.

Trí Tư = những gì ta gặm nhấm, thấm thía, và tiêu hóa.

Tôi nói rất là nhiều lần, như một người ăn cơm, bữa cơm đó phải trải qua 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Tiêu thụ - bỏ vô miệng, nhai nuốt xuống bao tử
- Giai đoạn 2: Tiêu hóa – bao tử mình pH nó ra tiêu hóa, giải quyết các thức ăn nuốt vào.
- Giai đoạn 3: Tiêu dung - tất cả sinh tố, độc tố trong thức ăn đó nó được phân bố trên toàn cơ thể một cách tương ứng.

Trong thức ăn sinh học nó có hành trình như vậy đó. Thì sao về tinh thần nó không giống y chang như vậy? Nó cũng qua 3 giai đoạn: Tiêu thụ - tiêu hóa – tiêu dung.

Tiêu thụ là gì? Là nhớ. Đi nghe pháp về mớ cuốn sổ tay ra ghi. Mà trong kinh nói, trí nhớ Phật pháp có 3:

- (1) Trí nhớ của chậu lật úp: Phật tử mình ngồi đồng toàn chậu lật úp không. Chậu lật úp có nghĩa là cái chậu lật úp đâu đựng được gì. Đi nghe pháp, thấy người ta rủ thì cũng đi, góp phần chen lấn nhưng mà xong rồi đứng dậy đi về, hỏi trưa nay vào chùa có cái gì bỏ túi thì không có, mớ ra bỏ bụng thôi. Đó gọi là trí tuệ lật úp.
- (2) Trí nhớ kiểu bấp vế: Đức Phật Ngài dạy những hạt đậu, hạt mè mình để trên bấp đùi của mình nó tròn mà nó rung lắc thường xuyên cho nên lát sau khi mình đứng dậy thì không còn gì hết. Chậu lật úp thì không có khả năng chứa. Còn bấp vế thì chứa được nhưng không nhiều và không bền.
- (3) Trí nhớ kiểu chậu để ngựa: Trí tuệ của cái lu lật ngựa có nghĩa là nó chứa được rất nhiều thứ.

Tôi hi vọng khi đến chùa, tự mình xét mình coi mình là loại trí tuệ gì? Trí tuệ lật úp, trí tuệ lật ngựa hay trí tuệ bấp vế.

3 cái này cộng lại được gọi là trí văn = Cái biết thông qua những gì ta nghe, ta đọc, ta học từ người khác. Nó còn chuyện rất dài, chúng ta có thể nói chuyện với nhau một tháng chưa có hết về cái gọi là trí văn. Tùy vào căn cơ mỗi người mà khi đến với Phật pháp thích nghe cái gì. Tiếp theo đó là mình thích hiểu nó như mình muốn.

Tôi nói rất nhiều lần. Ai thường nghe tôi giảng chắc còn nhớ cái này. Có 2 thái độ tìm đến với chân lý:

- Hiểu nó như nó là = Vấn đề ra sao hiểu như vậy, kể cả trường hợp nó đi ngược suy nghĩ của mình, nó đi ngược lại biên kiến, định kiến, thành kiến của mình. Kể cả trường hợp đó cũng phải cắn răng mà ghi nhận.
- Hiểu nó như mình muốn.

Nhưng đa phần chúng ta thích nghe cái nào mình muốn và thích hiểu cái đó theo cách mình muốn. Các vị tưởng tượng nếu mà chân lý kiểu đó thì chết rồi. Chết là cái chắc.

Cho nên, nói đến Trí tuệ thì có 3:

1. Trí Văn = Trí văn như tôi vừa nói.
2. Trí Tư = Khả năng gặm nhấm, suy tư.

Tôi kể các vị nghe một câu chuyện mà tôi kể chắc cả ngàn lần. Câu chuyện ruồi bu thôi. Thằng bé theo mẹ vào tiệm tạp hóa, nó đòi mẹ mua cho nó 4 lon nước trái cây. Mẹ mua xong, mẹ đang trả tiền, thì thằng bé đứng khui hết cùng một lúc 4 lon. Bà má đang trả tiền quay qua quát nó : Tại sao con làm như vậy? Thằng bé nói: Má nhìn trong cái lon nó nói nè “open here” = mở ngay chỗ này.

Theo các vị mở ngay chỗ này là mở ở đâu? Lon nước có hàng chữ “open here” – Mở ở đây, thì thằng bé nó hiểu là mở ở đây có nghĩa là mở trong tiệm. Còn mình người lớn mình hiểu đây là cái khoen mình lòn cái tay vô mình giựt, đúng không? Open here phải hiểu như vậy, nhưng đứa bé nó lại hiểu theo hướng đó.

Tôi lại kể câu chuyện tôi đã kể rất nhiều lần.

Một anh nông dân cả đời chưa thấy gương soi, một ngày kia anh đi chợ, anh gặp cái gương anh thích lắm, anh nhìn cái gương anh nói: Trời, tại sao có hình ba mình ở đây? Có điều ba mình trong đây hơi trẻ. Có hiểu không? ảnh mới đem về ảnh giấu trong mái lá, ảnh quý lắm, không muốn vợ con nhìn thấy. Mỗi ngày ảnh nhìn dáo dác tới lui ảnh mới thò tay trong mái lá ảnh rút tấm gương ra coi, ảnh thích lắm, vừa coi vừa tâm đắc đây là của quý, rồi ảnh lấm lét cất trở lại. Đàn bà mà, làm sao qua mắt được phụ nữ. Ảnh

LƯU Ý: BẢN NHẬP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

làm được vài lần như vậy thôi. Có một ngày cô vợ phát hiện, khi anh chồng đi làm đồng, bà vợ mới bắc các thang leo lên, bà mới rút tấm gương ra, bà nhìn “trời ơi, con nhỏ xấu hoắc mà ngày nào cũng lên coi”. Các vị hiểu không?

Câu chuyện đó không phải câu chuyện cười. Câu chuyện đó nó sâu lắm. Nó sâu chỗ này. Chúng ta hiểu vấn đề từ góc độ của mình, từ nền tảng tâm thức của mình.

Trước hết, 2 vợ chồng trên nền tảng đầu tiên là họ dốt, họ không hề biết cái gương. Cái nền tảng thứ hai của ông chồng là nhìn vào thấy mặt của mình mà tưởng mặt của bố, còn trẻ. Đó là nền tảng của ông chồng. Còn bà vợ, nền tảng của bà là nhan sắc hơi khiêm tốn. Cho nên, khi nàng nhìn vào nàng cứ nghĩ rằng, người chồng của mình vụng trộm với người đàn bà khác trong gương.

Câu chuyện đó không phải câu chuyện cười, nó sâu lắm.

Chúng ta đa phần đến với Phật pháp chúng ta thích nghe cái mình muốn nghe. Và, trong cái số đó mình lại hiểu theo cách mình muốn hiểu. Tôi hỏi các vị như vậy Phật pháp còn lại được bao nhiêu trong lòng quý vị?

Người mê tiền, người đa cảm, người vui tính, người sầu muộn, người bi quan, mỗi người đến với Phật pháp từ góc độ của mình. Và, điều họ tâm đắc lại tương ứng với điều họ chọn nghe. Và, khi nghe rồi, nhớ rồi họ lại chọn cách hiểu tương ứng với con người của họ, với cái nền tảng tâm thức của họ. Có nghe kịp không?

Thí dụ, hôm nay mình nói canh chua, theo tôi biết Việt Nam có biết bao nhiêu kiểu nấu canh chua: nấu canh chua của người Bắc, nấu canh chua của người miền Trung, nấu canh chua của người miền Nam, và miền Nam nó lại chia ra miền Đông và miền Tây, và miền Tây theo tôi biết canh chua Mỹ Tho rất đặc biệt, nó khác canh chua Vĩnh Long. Điều đó cho thấy rằng, cũng là canh chua thôi nhưng tùy khẩu vị, tùy văn hóa ẩm thực của vùng miền, mà chúng ta có cách nấu, cách pha chế khác nhau. Thì đối với Phật pháp cũng vậy.

Các vị thử tưởng tượng đi. Đức Phật đã ra đi 26 thế kỷ, đạo Phật được truyền thừa qua biết bao nhiêu thế hệ, hôm nay Phật pháp đến được với các vị thông qua biết bao nhiêu kinh sách, diễn đàn. Có một điều rất đáng buồn, rất đáng ngạc nhiên, là đa phần Phật tử trên toàn cầu rất xa lạ với Tam Tạng kinh gốc. 99% Phật tử trên toàn thế giới chỉ biết đến Phật pháp thông qua trung gian của tăng, ni. Tôi nói điều đó có đúng không?

Thí dụ, hôm nay rất nhiều người Phật tử thích hành thiền, họ chỉ biết cái gọi là Vipassanā/ Tứ Niệm Xứ thông qua ông Goenka, thông qua sách vở của ngài Ajahn Chah, Ajahn Naeb, thông qua sách vở các vị Sayadaw bên Miến Điện được dịch sang tiếng Việt.

Các vị biết không? Xem sách dịch là uống cafe nước 2, các vị có biết không? Có hiểu chữ “nước 2” không? Nước dảo đó. Đọc sách dịch là đã uống dảo, mà đằng này Tam Tạng kinh điển mình chưa có đọc mà mình chỉ đọc sách chuyên khảo, khảo luận của các vị đời sau thì như vậy còn khuya, còn lâu lắm chúng ta mới biết thật sự đức Phật đã dạy cái gì?

Pháp môn Tứ Niệm Xứ trong kinh gốc nó khác rất là nhiều so với Tứ niệm xứ mình học ở các thiền viện. Tôi không hề nói các thiền sư dạy sai, tôi không nói nha. Tôi chỉ nhẹ nhàng lưu ý, cảnh báo cho bà con rằng thì là: Tất cả thiền sư, giảng sư, pháp sư chỉ là những chỗ để mình tham khảo, tham vấn, chứ không phải là địa chỉ sau cùng để mình chốt lại đây là lời Phật dạy. Tôi nói như vậy các vị có nghe kịp không?

Dầu vị pháp sư đó, thiền sư đó nổi tiếng cách mấy, phải cẩn trọng. Vì sao? Vì mỗi người khi giảng dạy, viết lách họ đều áp đặt lên đó ít nhiều dấu ấn cá nhân. Tin tôi đi. Tôi ví dụ, các vị thử đi.

Các vị chọn ra bài kinh Trung Bộ số 18, 25 gì đó, chọn một bài, các vị tới các vị gặp cho được vị giảng sư của Nam tông, thử một lần coi tôi nói có đúng không? Tôi kể tên nha, các ngài hòa thượng Chánh Minh, hòa thượng Giác Giới, hòa thượng Pháp Chất, hòa thượng Hộ Pháp, sư Pháp Đăng, sư Pháp Tân,... các vị gom hết dùm tôi, các vị thỉnh. Giảng đúng một bài đó thôi, ở các chỗ khác nhau. Thì tôi xin đoan chắc 1000% là chỗ giải thích trong đó cái căn bản thì giống nhưng cái râu ria thì khác. Mà, khổ một chỗ có bao nhiêu người biết cái nào là râu ria, cái nào là căn bản? Thế là, cũng bài kinh đó thôi, nhưng sau này giữa các vị Phật tử với nhau, cùng ngồi trong một hội chúng cũng đã có nhiều dị kiến = những quan điểm không giống nhau.

Nói như vậy đừng có trách tại sao đạo Phật có quá nhiều hệ phái. May là chỉ là một bài kinh Trung Bộ được mời mấy vị Nam Tông giải thích mà mình còn nghe khác biệt như vậy. Hãy cẩn trọng. Hãy thử một lần đi. Cho nên, cẩn trọng cái đó nha.

Tôi trở lại nội dung căn bản bài giảng sáng nay là chữ “Nhớ đúng”.

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

Chúng ta không thể phủ nhận quá khứ, mà hiểu đúng bài kinh đó. Không nhớ về quá khứ ở đây, tôi phải định nghĩa từ này trước: Không nhớ về quá khứ - không trôi dạt về tương lai có nghĩa là không để lòng mình phiền não bằng những ký ức, hồi ức của dĩ vãng. Không để lòng mình trôi dạt, phiền não bởi những chuyện toan tính trong tương lai. Phải hiểu như vậy đó.

Chứ không phải người tu Phật mù quáng, cuồng tín, đại khờ, thơ ngây, hồn nhiên, trẻ con đến mức hiểu rằng, sống trong hiện tại có nghĩa là bất chấp quá khứ, phủ nhận tương lai. Không phải. Mà các vị xem lại trong đó có giải thích cái đó.

Không thả hồn về quá khứ = không để nó làm khổ mình, không để mình bị hệ lụy với những gì thuộc về dĩ vãng, quá khứ, hồi ức.

Không để mình trôi dạt về tương lai = Không để những toan tính, kế sách, trù hoạch, dự định về chuyện chưa tới làm khổ mình.

Nếu quá khứ là những kinh nghiệm, những bài học cần thiết thì người tu Phật tuyệt đối phải tôn trọng quá khứ.

Nếu tương lai là chuyện cần thiết thì người Phật tử cũng phải nghĩ về tương lai.

Các vị hỏi tôi, sư cho con một bằng chứng được không? Được. Tuyệt đối được, đương nhiên được, dĩ nhiên được. Đó là, trong Kinh Tạng, bài kinh Phạm thiên thỉnh kinh, thì trong đó đức Phật có nhắc đến một từ là Ngài dạy là chúng sinh trong đời gồm rất nhiều chủng loại, trong đó có 2 loại: Một loại biết lo nghĩ, biết sợ hãi khi nghĩ về tương lai; Hạng thứ hai là bất chấp. Từ tiếng Phạn là *Paraloka bhayadassavi* = Biết sợ hãi khi nghĩ đến tương lai.

Có nghĩa là sao? Trong kinh kể có vị tỳ-kheo đang học Tam Tạng với sư phụ, ngang chỗ kể về địa ngục vị này sợ quá, xin sư phụ ngưng dạy đi cho con đi tu thiền ít lâu, chứ con thấy kiểu này lỡ con đi lúc này con thấy ghê quá. Sư phụ là một vị A La Hán, ngài biết căn cơ của học trò chín muồi, ngài khích lệ, ngài nói, ngưng học, con đi tu thiền đi. Con tu đúng đề mục sư phụ dạy hôm trước đó. Đúng như vậy thôi. Trong một thời gian rất là ngắn. Vị tỳ-kheo đệ tử chứng Tu Đà Hườn. Vị đó biết rằng, kể từ bây giờ mình không còn khả năng sa đọa nữa.

Sẵn đây tôi nói luôn.

Ở đây có rất nhiều người ngồi trước mặt tôi mà không biết Tu Đà hườn là cái gì.

Tu Đà Hườn là tầng thánh đầu tiên trong 4 tầng thánh. Phiền não đưa chúng ta đi sanh tử thì có vô số nhưng trong đó có 2 thứ phiền não rất là cốt lõi, rất là quan trọng: Thân kiến & Hoài nghi.

Thân kiến = Chấp chặt rằng thân, tâm này là Của Tôi, Tôi chính là thân - tâm này, trong thân - tâm này có Tôi, trong cái gọi là Tôi có thân - tâm này.

Thay vì phải hiểu rằng, cái gọi là Tôi, cái gọi là ông A, bà B chỉ là một dòng chảy cộng hưởng, cộng sinh của vô số thành tố rời rạc, do 2 thứ duyên tác động: Duyên trợ sinh & Duyên trợ lực. Mà những thành tố ấy gặp nhau làm nên cái gọi là hình hài sinh học, tâm thân, thể xác của mình, làm nên tâm hồn, tinh thần, tâm linh của mình. Tất cả là một dòng chảy được lắp ráp lại bởi vô số thành tố. Ở đây, tuyệt đối không có một cái tôi nào hết. Mình là người phạm, mình nghe như vậy, mình không chấp nhận và mình hiểu như một con vẹt, nhưng với vị Tu Đà Hườn, các vị hiểu cái này một cách rất ráo, triệt để bằng chính trí tuệ của bản thân, không thông qua chữ và lời của người khác. Đó là thân kiến.

Khi chấm dứt Thân kiến, vị đó không còn hoang mang, nghi hoặc về Tam Bảo, về giáo pháp, về con đường hành trì, đó là quả chứng của vị Tu Đà Hườn.

Vị Tu Đà Hườn thấy cái gì mà trừ được phiền não? Vị đó thấy được 4 điều:

- Vị Tu Đà Hườn thấy rằng: Mọi hiện hữu trên đời này đều là Khổ. Khổ gián tiếp hay khổ trực tiếp. Khổ bản chất hay là khổ cảm giác.
- Điều thứ hai, khi thấy Mọi thứ đều là khổ vị đó hiểu thêm, bất cứ cái gì mình thương thích cũng đều là thương thích trong cái khổ.
- Cái thứ ba, muốn hết khổ thì đừng có thương thích trong khổ nữa.
- Cái thứ tư, ba nhận thức trên cộng lại chính là con đường thoát khổ.

Vị Tu Đà Hườn thấy được 4 cái này. Vì thấy được 4 cái này cho nên, vị đó đã dứt hẳn được thân kiến & hoài nghi. Sở dĩ tôi không nhắc đến Giới cấm thủ vì cái này được tạo ra từ 2 cái trước. Giới cấm thủ được tạo ra từ Thân kiến & Hoài nghi.

Thân kiến chỉ có ở người còn tà kiến thôi.

Vị tỳ-kheo đó sau khi đắc Tu Đà Hườn biết chắc mình không còn đọa nữa, vị đó quay vào học tiếp.

Ở đây, chúng ta nhớ một điều quan trọng: Đã nói học Tam Tạng bắt buộc mình phải biết cảnh quá khứ rồi. Cho nên, mình không nên hiểu bài kinh “quá khứ không truy tầm...” kiểu trẻ con được.

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

Tôi nhắc lại. Quá khứ không truy tầm = Ngài nhấn mạnh, đừng để lòng mình trôi về chuyện cũ để mà tham lam, sân si; Không nghĩ về tương lai = Không để lòng mình trôi về những chuyện sẽ đến, chưa có để bị phiền não.

Chứ không phải là tuyệt đối từ chối không nghĩ về nó. Nếu mà nghĩ về nó bằng tâm lành thì tại sao không? Nhớ nha. Nhớ cái này.

Cho nên, chuyện đầu tiên, chúng ta phải biết, chánh niệm nó là nhớ đúng là nhớ sao. Nhớ đúng là nhớ vậy đó – Không chối từ quá khứ một cách mù quáng, cũng không phủ nhận tương lai một cách mù quáng như là mình đã hiểu trên mặt chữ.

Như vậy pháp tu chánh niệm là pháp tu nhớ đúng. Ở đây gồm có : Cái nhớ về quá khứ như là một kinh nghiệm, một bài học, cái nhớ về tương lai là những dự tính liên hệ tới thiện pháp. Thí dụ như, sắp tới mình muốn dự khóa thiền bên Miến Điện, bắt buộc mình phải có trù hoạch, phải có toan tính. Sắp tới mình phải đi Miến Điện, chuyện nhà phải giải quyết sao, công ăn việc làm phải giải quyết sao, phải liên hệ với ai về máy bay, về xe cộ, phương tiện đi lại, hôm đó ai đó cho mình 3 – 4 địa chỉ thiền viện, bây giờ mình sẽ chọn thiền viện thích hợp với mình nhất,.. những cái đó tất cả đều thuộc về tương lai, nhưng nếu tương lai có lợi thì nên có.

Tôi hi vọng, qua bài giảng sáng nay, để nhắc lại bà con một chuyện: Thông qua pháp hiệu của hòa thượng mà chúng ta đang cúng ki, hòa thượng Chánh Niệm, gọi cho chúng ta một chữ thôi, đó là chữ Nhớ đúng.

Nhớ đúng là nhớ cái gì? Nhớ cái gì mà nó đem lại lợi ích cho mình.

Và, hôm nay, trong pháp hội này, bà con đang ngồi trước mặt tôi gồm nhiều lứa tuổi khác nhau, có người thì 70 -80 rồi, có người thì trẻ hơn. Và, tôi xin nhắc lại một lần nữa, dầu ở lứa tuổi nào thì cơ hội ra đi chiều nay, đêm nay không hề khác nhau.

Hai chiếc xe, trên đường thẳng song song, bỗng gặp nhau ở một điểm, thế là chúng ta có cháo khuya.

Cho nên, ở tuổi nào chúng ta cũng có thể ra đi.

Không phải hù cho các vị sợ. Đi chùa là để lắng lòng, tĩnh tâm nhưng lâu lâu phải giật mình cái cho biết tu. Lâu lâu phải giật mình cái.

Chúng ta hoàn toàn có thể ra đi bất cứ lúc nào. Ai sống trong đời này không thể chối từ những nỗi nhớ - nỗi nhớ về quá khứ, nỗi nhớ về tương lai, nỗi nhớ về hiện tại. Chúng ta phải ghi nhận cái đó. Nhưng có một điều Nhớ cái gì mà nó làm mình tốt hơn thì như vậy chúng ta không cô phụ tấm lòng của đức Phật.

Có một chuyện tôi nói không biết có làm cho các vị nhột hay không. Đa phần chúng ta đến với đức Phật là đến với niềm tin nhiều hơn là trí tuệ. Chúng ta đến với Ngài vì mình tin cái gì đó mình mới đến. Nội bao nhiêu đã thấy đau rồi.

Cái thứ hai? Tin cái gì? Toàn tin chuyện nhân quả báo ứng, chứ chúng ta không tin chuyện khác. Trong khi giáo pháp của đức Phật mênh mông. 84000 pháp môn mà mình tin được có pháp môn Bồ thí không. Tin làm phước kiếp sau sanh ra giàu, đẹp, khá khá được về trời. Hết.

Các vị tưởng tượng, lời dạy của một vị Đại Giác – một người tu mấy chục A Tăng Kỳ mà chốt lại chỉ dạy người ta bồ thí thôi thì các vị nghĩ coi có tiếc không? Ông bố của mình để lại nguyên một núi vàng, mà mình đi lùm đồng nát, các vị có thấy hoang phí không? Rất là phí.

Mà nó xui một chỗ, bản thân mình thiếu Ba La Mật.

Như hồi nãy tôi nói. Mỗi người đến với Phật pháp, tùy vào căn cơ, vào khuynh hướng tâm lý mà chúng ta đến với cái gì. Có người đến với niềm tin, có người đến với trí tuệ, có người đến với phục vụ, có người đến để hành thiện, có người đến để cầu nguyện. Các vị để ý đi.

Chùa Phật Bảo hình như không có ống xăm, phải không? Chùa Phật Bảo mà muốn phát triển tà tà chút, giàu kinh khủng lắm, phía trước một bên để Quan Âm một bên để Quan Công, trong chùa có cái ống xăm thì tôi xin đoan chắc đêm tiền mỏi tay. Pháp sư thuyết pháp cho vui vậy thôi, chứ còn bà con chờ ông giảng xong nhào lên xóc xóc mấy cái cho nó văng ra hạ hạ hay thượng thượng, phía trước kiểng ông nào gắn mắt kiểng đen nhà Thanh ngồi ở trước, ngồi bàn mấy lá xăm là bảo đảm bà con mê mấy cái đó hơn .
Tin tôi đi.

Tôi ở bên ngoài nhưng mà tôi biết trong nước mình sĩ tử, sinh viên, học sinh, sắp đến mùa thi vẫn đi chùa lữ lượt cầu thi đậu. Có không? Các vị tưởng tượng, có động trời không?

Có một ông thầy bói bên Thái Lan nổi tiếng là giỏi, ông bói như thần. Sau này ông đi xuất gia, nhưng nhiều người biết tiếng của ông, vào ngày Tết của Thái họ vào nhờ ông sư coi bói dùm, ông sư ngồi nói: Xưa bói, giờ hết bói rồi. Xưa coi bói cho người ta, giờ tôi tự bói tui con một chết tôi đi về đâu. Có hiểu không? Ngày xưa tôi bói người ta, giờ tôi vô tu rồi tôi bói coi tôi chết đi về đâu bởi vì tùy thuộc kiểu sống của tôi bây giờ mà mai một chết tôi đi về đâu.

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Câu thứ hai ông nói mới ghê. Tôi van bà con, tôi xin bà con nhớ, bói tương lai không bằng tạo tương lai. Có hiểu không? Có hiểu 2 cái này không?

Bói tương lai – mình xòe ra coi cung Thủy tinh, cung Vệ nữ, sanh đạo, mạng đạo, tâm đạo,... đó là bói tương lai.

Còn tạo tương lai là sao? Muốn giàu phải đi cày, muốn làm bác sĩ phải học y, muốn làm dược sĩ phải học dược. Có hiểu không? Bắt buộc phải như vậy. Đó là tạo tương lai.

Mình không thể nào không làm gì mà trông đợi người ta phán. Người phán về mình chính xác nhất chính là mình.

Tôi nhớ ông Socrates là một triết gia của Hy Lạp, có một lần ông ngồi chỗ ngã tư, có một người khách lạ đi ngang, hỏi ông: Từ đây xuống phố là bao xa? ông im lặng không nói. Ông nhìn người khách từ trên nhìn xuống rồi thôi, ông quay mặt chỗ khác. Người khách tưởng ông không nghe, người khách hỏi lần nữa: Đây xuống phố tên đó tên đó, bao xa? Ông khoát tay, ông kêu ông kia đi đi. Ông kia đi được vài bước ông kêu lại: Đây xuống đó khoảng nửa tiếng.

Các vị hiểu gì chưa?

Hỏi ông không trả lời, ông khoát tay kêu ông kia đi, ông kia đi rồi ông kêu lại: Đây xuống đó khoảng nửa tiếng. Ông kia hỏi: Tại sao hỏi này không nói? – Tôi phải coi ông đi tốc độ nào tôi mới nói được.

Có hiểu không? Tôi phải coi you đi tốc độ nào.

Đó là một chuyện.

Chuyện thứ hai, nghe ra nó trót quớt nó không có liên hệ, nhưng cái này chịu khó sáng chút thì hiểu.

Có anh đó lên học võ với sư phụ trên núi. Siêng lắm, siêng kinh lắm, thức khuya dậy sớm gánh nước chẻ củi, quét dọn 3 năm trời không nghe sư phụ nhắc gì chuyện dạy võ hết. Anh lấy làm lạ, anh nói: Sư phụ ơi, con đã tận lực, hết sức mà sao sư phụ không dạy con gì hết, toàn làm osin không à. Sư phụ nói: Con phải ráng thêm nữa. Mới 3 năm chưa xi nhê gì đâu. Con phải ráng thêm nữa.

Anh hỏi: Thừa sư phụ, với mức cố gắng này mà con nhân lên gấp đôi thì khoảng bao lâu? - ông nói nếu cố gắng này nhân gấp đôi thì phải 10 năm. Gấp ba? – Thầy suy nghĩ, phải 15 năm. Gấp 4? – cái này phải 20 năm. Học trò ngạc nhiên hỏi: Sư phụ tại sao vậy? Ông nói rằng: Càng hấp tấp, càng vội vã càng dễ mắc lỗi.

Ai không tin ra đường phóng nhanh, vượt ẩu để về nhà gấp thì biết.

Chúng ta hiểu không?

Có nhiều người vì muốn đi nhanh hơn có 10 phút, mà vô bệnh viện nằm 1 tháng, các vị có biết không?

Cho nên, trong kinh Tiểu Bộ có một câu thế này: Giống như các loại lúa, lúa 3 tháng, lúa 6 tháng, đúng ngày đúng giờ, được chăm sóc đúng mức thì mình sẽ thu hoạch như ý. Chúng ta không thể nào nuôi thúc như nuôi heo được, các vị có biết không?

Cho nên, tùy thuộc sự nỗ lực của mình mà chúng ta đi được bao xa, đi được bao lâu. Nhưng nỗ lực không chưa có đủ. Ở trong Kinh ghi rất rõ: Để hoàn tất đạo nghiệp, hay là Thế nghiệp chúng ta phải có 4 tiêu chuẩn này:

1. Ý muốn- ước muốn đủ mãnh liệt, thiết tha; Không muốn không làm ăn được gì hết.
2. Sự nỗ lực phải đúng. Muốn không chưa đủ, phải siêng.
3. Yếu tố tâm lý. Tâm càng lạnh thì việc đó càng có cơ hội thành.
4. Trí tuệ. Tây có một câu: Phương pháp là thầy của các bậc thầy. Anh có siêng bằng trời nhưng mà sai phương pháp, không xài cái này, cái này chỉ để đội nón thôi, còn khuya.

Muốn hoàn tất Đạo nghiệp hay Thế nghiệp phải nhớ 4 cái này: (1) Ước muốn – Thiết Tha (2) Nỗ lực đúng mức (3) Tâm càng lạnh, tâm càng trong sáng thì ước muốn đó mới thành. Trong kinh nói, muốn làm việc khó phải xài tâm thiện, kể cả mình sửa một cái máy rắc rối vẫn phải xài tâm thiện. Tâm thiện là tâm khéo. Có 2 trường hợp để tâm thiện có mặt: Một là lúc làm việc lạnh cần tâm thiện; Lúc làm việc khó cần tâm thiện. Cho nên, tâm lạnh là tâm dễ thực hiện nhất; Không thể nào làm việc bằng phiền não được. (4) Trí tuệ, làm việc đúng pháp.

Đạo Phật là như vậy. Đạo Phật là đạo Minh triết. Chúng ta không thể nào đến với đạo Phật bằng niềm tin suông. Thấy đời khổ chạy vào chùa. Ngay trong chuyện thấy đời khổ chạy vào chùa phải xét lại.

Khổ có nhiều trường hợp: Khổ nhất thời hay là khổ dài lâu. Nói theo từ trong nước là Khổ bèn vững.

Khổ nhất thời vì mất mát tiền bạc, tình cảm đổ vỡ, gia đình cha mẹ không còn, tang gia bối rối thì cái khổ đó là khổ ngoài da thôi. Người ý thức được rằng sự có mặt của mình trong đời sống này là mong manh là vô nghĩa. Thấy đời nó như vậy mới đúng.

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN

Cho nên, có một câu gởi cho quý vị làm món quà xa: **Thấy được sự vô nghĩa của đời sống đó chính là việc làm ý nghĩa nhất trong đời của mình.**

Các vị có nghe kịp câu này không? Thấy được đời mình là vô nghĩa thì nhận thức đó là nhận thức có ý nghĩa nhất trong đời của mình.

Và, câu cuối cùng để tôi chốt lại bài giảng sáng nay, đó là: **Vấn đề lớn nhất của chúng ta nó nằm ở chỗ chúng ta không biết vấn đề của mình nó nằm ở đâu.**

Vấn đề lớn nhất của chúng ta là không biết vấn đề nó nằm ở đâu. Không biết thì đừng hòng giải quyết. Có hiểu không? Trong bài giảng hôm qua ở Hà Nội, tôi có nhắc đến ý tưởng này: Tất cả mọi vấn đề trong cuộc đời này từ hàm răng, mái tóc, cho đến một cỗ máy như máy bay hay một tòa nhà, tất cả mọi thứ trong cuộc đời này càng có nhiều góc khuất thì khả năng giải quyết càng khó. Có đúng không?

Chúng ta phải soi rọi vấn đề nó nằm ở đâu? Nghe đau răng phải giao hàm răng cho nha sĩ, họ lục họ coi vấn đề nằm ở đâu. Nghe nó đau kỳ kỳ, nó loi loi, trong người phải đi ra bác sĩ để họ thử phân, đàm, máu, soi rọi Xray, CAT Scan, MRI, để xem vấn đề nó nằm ở đâu. Khi mình không có khả năng soi rọi vấn đề thì đừng hòng có giải pháp.

Cho nên, tu học là Nhận thức vấn đề để từ đó tìm ra giải pháp thích hợp.

Ok. Trong bài giảng sáng nay gởi đến các vị chừng đó thôi. Chúng ta còn có nhiều mục khác cho buổi lễ kỷ hôm nay. Chúc các vị một ngày an lạc./.